

LỊCH GIẢNG KHỐI Y KHOA (NĂM HỌC: 2024- 2025)

TUẦN	LỚP	Y1AB	Y1CD	Y2AB	Y2CD	Y3AB	Y3CD
33	Học tại GD:	4.01 - TTXN	4.01 - TTXN	6.01 - TTXN	6.01 - TTXN	203-A2	203-A2
19/05-23/05	THỜI GIAN HỌC						
THỨ HAI 19/05/2025	07g30 - 08g20	TKYH9/GP10/SL3	TKYH1/SL7	DDCB5/KNLS3.2	KNLS3.2	TTLS	TTLS
	08g30 - 09g20	TKYH9/GP10/SL3	TKYH1/SL7	DDCB5/KNLS3.2	KNLS3.2	TTLS	TTLS
	09g30 - 10g20	TKYH9/GP10/SL3	TKYH1/SL7	DDCB5/KNLS3.2	KNLS3.2	TTLS	TTLS
	10g30 - 11g20	TKYH9/GP10/SL3	TKYH1/SL7	DDCB5/KNLS3.2	KNLS3.2	TTLS	TTLS
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20	TKYH12/GP11/SL5	TKYH2//SL8	DDCB1/KNLS3.2	KNLS3.2	TT.PTTH1/TT.GPB2	
	14g30 - 15g20	TKYH12/GP11/SL5	TKYH2//SL8	DDCB1/KNLS3.2	KNLS3.2	TT.PTTH1/TT.GPB2	
	15g30 - 16g20	TKYH12/GP11/SL5	TKYH2//SL8	DDCB1/KNLS3.2	KNLS3.2	TT.PTTH5/TT.GPB3	
	16g30 - 17g20	TKYH12/GP11/SL5	TKYH2//SL8	DDCB1/KNLS3.2	KNLS3.2	TT.PTTH5/TT.GPB3	
THỨ BA 20/05/2025	07g30 - 08g20		TKYH11/GP4/GDTC.C	DDCB2/KNLS3.3	KNLS3.3	TTLS	TTLS
	08g30 - 09g20		TKYH11/GP4/GDTC.C	DDCB2/KNLS3.3	KNLS3.3	TTLS	TTLS
	09g30 - 10g20		TKYH11/GP4/GDTC.C	DDCB2/KNLS3.3	KNLS3.3	TTLS	TTLS
	10g30 - 11g20		TKYH11/GP4/GDTC.C	DDCB2/KNLS3.3	KNLS3.3	TTLS	TTLS
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20		GP5/GDTC.D	KNLS3.3	KNLS3.3		TT.PTTH1/TT.GPB2
	14g30 - 15g20		GP5/GDTC.D	KNLS3.3	KNLS3.3		TT.PTTH1/TT.GPB2
	15g30 - 16g20		GP5/GDTC.D	KNLS3.3	KNLS3.3		TT.PTTH5/TT.GPB3
	16g30 - 17g20		GP5/GDTC.D	KNLS3.3	KNLS3.3		TT.PTTH5/TT.GPB3
THỨ TU' 21/05/2025	07g30 - 08g20	TKYH7/GP12/SL2	TKYH3/SL9	KNLS3.4	KNLS3.4	TTLS	TTLS
	08g30 - 09g20	TKYH7/GP12/SL2	TKYH3/SL9	KNLS3.4	KNLS3.4	TTLS	TTLS
	09g30 - 10g20	TKYH7/GP12/SL2	TKYH3/SL9	KNLS3.4	KNLS3.4	TTLS	TTLS
	10g30 - 11g20	TKYH7/GP12/SL2	TKYH3/SL9	KNLS3.4	KNLS3.4	TTLS	TTLS
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20	TKYH8/GP1/SL6	TKYH4/SL10	DDCB3/KNLS3.4	KNLS3.4	TT.PTTH2/TT.GPB4	
	14g30 - 15g20	TKYH8/GP1/SL6	TKYH4/SL10	DDCB3/KNLS3.4	KNLS3.4	TT.PTTH2/TT.GPB4	
	15g30 - 16g20	TKYH8/GP1/SL6	TKYH4/SL10	DDCB3/KNLS3.4	KNLS3.4	TT.PTTH3/TT.GPB5	
	16g30 - 17g20	TKYH8/GP1/SL6	TKYH4/SL10	DDCB3/KNLS3.4	KNLS3.4	TT.PTTH3/TT.GPB5	
THỨ NĂM 22/05/2025	07g30 - 08g20		GP6	KNLS3.5	KNLS3.5	TTLS	TTLS
	08g30 - 09g20		GP6	KNLS3.5	KNLS3.5	TTLS	TTLS
	09g30 - 10g20		GP6	KNLS3.5	KNLS3.5	TTLS	TTLS
	10g30 - 11g20		GP6	KNLS3.5	KNLS3.5	TTLS	TTLS
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20		GP7	DDCB4/KNLS3.5	KNLS3.5		TT.PTTH2/TT.GPB4
	14g30 - 15g20		GP7	DDCB4/KNLS3.5	KNLS3.5		TT.PTTH2/TT.GPB4
	15g30 - 16g20		GP7	DDCB4/KNLS3.5	KNLS3.5		TT.PTTH3/TT.GPB5
	16g30 - 17g20		GP7	DDCB4/KNLS3.5	KNLS3.5		TT.PTTH3/TT.GPB5

TUẦN	LỚP	Y1AB	Y1CD	Y2AB	Y2CD	Y3AB	Y3CD
33	Học tại GD:	4.01 - TTXN	4.01 - TTXN	6.01 - TTXN	6.01 - TTXN	203-A2	203-A2
19/05-23/05	THỜI GIAN HỌC						
THỨ SÁU 23/05/2025	07g30 - 08g20	GP2/SL4	TKYH5/SL11	KNLS3.1	KNLS3.1	TTLS	TTLS
	08g30 - 09g20	GP2/SL4	TKYH5/SL11	KNLS3.1	KNLS3.1	TTLS	TTLS
	09g30 - 10g20	GP2/SL4	TKYH5/SL11	KNLS3.1	KNLS3.1	TTLS	TTLS
	10g30 - 11g20	GP2/SL4	TKYH5/SL11	KNLS3.1	KNLS3.1	TTLS	TTLS
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20	TKYH10/GP3/SL1	TKYH6/SL12	KNLS3.1	KNLS3.1	TT.PTTH4/TT.GPB1	
	14g30 - 15g20	TKYH10/GP3/SL1	TKYH6/SL12	KNLS3.1	KNLS3.1	TT.PTTH4/TT.GPB1	
	15g30 - 16g20	TKYH10/GP3/SL1	TKYH6/SL12	KNLS3.1	KNLS3.1		TT.PTTH4/TT.GPB1
	16g30 - 17g20	TKYH10/GP3/SL1	TKYH6/SL12	KNLS3.1	KNLS3.1		TT.PTTH4/TT.GPB1
THỨ BẢY 24/05/2025	07g30 - 08g20		GP8			KSNK	KSNK
	08g30 - 09g20		GP8			KSNK	KSNK
	09g30 - 10g20		GP8			KSNK	KSNK
	10g30 - 11g20		GP8			KSNK	KSNK
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20		GP9				
	14g30 - 15g20		GP9				
	15g30 - 16g20		GP9				
	16g30 - 17g20		GP9				

Ghi chú:
- Lớp Y3 học thực tập PTTH tại giảng đường 203 - khu A2 - Quận 10.

LỊCH GIẢNG KHỐI Y KHOA (NĂM HỌC: 2024- 2025)

TUẦN	LỚP	Y4AB	Y4CD	Y5AB	Y5CD	Y6AB	Y6CD
33	Học tại GD:	307-A2	307-A2				
19/05-23/05	THỜI GIAN HỌC						
THỨ HAI 19/05/2025	07g30 - 08g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	08g30 - 09g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	09g30 - 10g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	10g30 - 11g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20	TLYH 2	TLYH 2	TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
	14g30 - 15g20	TLYH 2	TLYH 2	TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
	15g30 - 16g20	TLYH 2	TLYH 2	TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
	16g30 - 17g20	TLYH 2	TLYH 2	TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
THỨ BA 20/05/2025	07g30 - 08g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	08g30 - 09g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	09g30 - 10g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	10g30 - 11g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20			TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
	14g30 - 15g20			TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
	15g30 - 16g20			TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
	16g30 - 17g20			TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
THỨ TU' 21/05/2025	07g30 - 08g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	08g30 - 09g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	09g30 - 10g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	10g30 - 11g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20			TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
	14g30 - 15g20			TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
	15g30 - 16g20			TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
	16g30 - 17g20			TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
THỨ NĂM 22/05/2025	07g30 - 08g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	08g30 - 09g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	09g30 - 10g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	10g30 - 11g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20			TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
	14g30 - 15g20			TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
	15g30 - 16g20			TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
	16g30 - 17g20			TĐSKCĐ		TTLS	TTLS

TUẦN	LỚP	Y4AB	Y4CD	Y5AB	Y5CD	Y6AB	Y6CD
33	Học tại GD:	307-A2	307-A2				
19/05-23/05	THỜI GIAN HỌC						
THỨ SÁU 23/05/2025	07g30 - 08g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	08g30 - 09g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	09g30 - 10g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	10g30 - 11g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTLS	TTLS
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20			TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
	14g30 - 15g20			TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
	15g30 - 16g20			TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
	16g30 - 17g20			TĐSKCĐ		TTLS	TTLS
THỨ BẢY 24/05/2025	07g30 - 08g20				PHÁP Y		
	08g30 - 09g20				PHÁP Y		
	09g30 - 10g20				PHÁP Y		
	10g30 - 11g20				PHÁP Y		
	Lớp ưu tiên học GD				Học tại GD. 307		
	13g30 - 14g20			PHÁP Y			
	14g30 - 15g20			PHÁP Y			
	15g30 - 16g20			PHÁP Y			
	16g30 - 17g20			Học tại GD. 307			